

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Mua sắm xe ô tô chở bùn.
- Tên dự án: Mua sắm xe ô tô chở bùn.
- Địa điểm: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 7.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Tối đa 90 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Toàn bộ hàng hóa là hàng mới 100%; năm sản xuất theo yêu cầu tại Bảng thông số kỹ thuật chi tiết.
- Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với phạm vi cung cấp với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất.
- Tiêu chuẩn hàng hóa: Hàng hóa phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.
- Xe được phép lưu hành tại Việt Nam, xe đủ các điều kiện được cấp Giấy đăng ký xe; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Xe được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, mới 100%, đạt tiêu chuẩn khí thải EURO 5.
- Tình trạng kỹ thuật của xe chứa chất thải rắn sinh hoạt phải phù hợp, đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn của pháp luật Việt Nam. Hàng hóa có chứng nhận xuất xứ và chất lượng (CO, CQ).

b) Yêu cầu về kỹ thuật:

Nhà thầu phải cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa thiết bị dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kỳ thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là thiết bị không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào thiết bị không có thì nhà thầu ghi là “không có”.

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Hạng mục	Thông số, quy cách
I	Xe ô tô chở bùn:	
1	Thông số chung	
	Nhãn hiệu, số loại	ISUZU NQR NQR75HE5 hoặc tương đương
	Chất lượng	Mới 100%
	Năm sản xuất	2025 trở về sau
	Màu sơn	Màu trắng
	Máy lạnh	Có trang bị
2	Kích thước xe:	
	Kích thước toàn bộ xe (Dài x Rộng x Cao) – mm	5.990 x 2.180 x 3.050
	Chiều dài cơ sở (mm)	3.365
3	Trọng lượng xe:	
	Tự trọng (kg)	4.905
	Tải trọng (kg)	4.400
	Trọng lượng toàn bộ (kg)	9.500
4	Số chỗ ngồi (người)	03
5	Động cơ	
	Kiểu	4HK1E5N hoặc tương đương
	Loại	Diesel, tiêu chuẩn khí thải Euro 5, 4 kỳ, 4 xy lanh thẳng hàng, tăng áp, làm mát bằng nước
	Thể tích làm việc (cc)	5.193 cm ³
	Công suất cực đại (kW/rpm)	114/2.600
	Hệ thống cung cấp nhiên liệu	Phun nhiên liệu điều khiển điện tử
6	Thùng nhiên liệu	100 lít
7	Hộp số	Cơ khí, 6 số tiến, 1 số lùi
8	Hệ thống phanh	- Phanh chính: Kiểu tang trống, dẫn động thủy lực 02 dòng, trợ lực chân không. - Phanh tay: Kiểu tang trống, dẫn động cơ khí cáp kéo, tác động lên trục thứ cấp của hộp số.
9	Hệ thống treo trước/sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực.
10	Hệ thống lái	Loại trục vít – ê cu bi, dẫn động cơ khí có trợ lực thủy lực.
11	Cỡ lốp	8.25R16
12	Hệ thống điện	
	Bình điện Ac quy	12V x 2
	Máy phát	24V
II	Thùng tải tự đổ có cơ cấu cạp đổ bùn:	
1	Thể tích thùng :	~ 4 m ³
2	Vật liệu chế tạo thùng:	- Thép hợp kim cường lực cao có ứng suất kéo: $\geq 490 \text{ N/mm}^2$

		- Inox 430
3	Kết cấu thùng:	
	• Thùng chứa bùn:	
	Kiểu thùng	Kiểu thùng ben chữ 'U'
	Khung phụ	Thép chân U dày 5-6 mm
	Đà dọc thùng	Thép chân U dày 5-6 mm
	Đà ngang thùng	Thép chân U dày 3-4 mm
	Mặt sàn	Inox 430 phẳng dày 4 mm
	Vách hông	Inox 430 phẳng dày 3 mm
	Vách trước	Inox 430 phẳng dày 3 mm
	Khung xương vách hông, vách trước	Thép chân U dày 2-3mm
	Bửng sau	01 bửng sau, vách bửng Inox 430 phẳng dày 3 mm, khung xương bửng thép chân U dày 2-3 mm.
	• Nắp đậy thùng	- Khung xương: Thép chân U dày 2-3mm - Tôn lợp nắp: Thép phẳng dày 1,5mm - Dạng nắp trượt, đóng mở bằng thủy lực
	• Cơ cấu đỡ bùn	- 01 cái, bố trí phía sau thùng, kết cấu bằng thép, nâng hạ bằng thủy lực.
4	Hệ thống thủy lực:	
	Hệ thống nâng hạ thùng	Sử dụng cơ cấu nâng hạ kiểu Com-Pa
	Cụm ben nâng hạ thùng	- Mới 100% - Đường kính trong: 160mm - Hành trình ty: 570mm
	Bơm thủy lực	- Mới 100% - Loại bơm bánh răng - Lưu lượng lớn nhất: 65 cm ³ /vòng - Áp suất lớn nhất: ≥ 220 bar
	Van điều khiển	Mới 100%
	Xylanh thủy lực	Mới 100%: - Xylanh kéo cơ cấu đỡ bùn: 02 cái - Xylanh khóa bửng sau: 01 cái - Xylanh nắp đậy: 02 cái
	Lọc dầu hồi	- Chất lượng: Mới 100% - Số lượng: 01 cái.
	Thước đo dầu	- Chất lượng: Mới 100% - Số lượng: 01 cái.
	Đường ống mềm	- Loại 4 lớp bố, mới 100%, áp suất tối đa 350kgf.
	Đường ống cứng	- Thép ống đúc dày 2mm
	Khớp nối đường ống	Đồng bộ theo tiêu chuẩn DIN, chịu áp lực cao, thuận tiện cho việc lắp đặt và thay thế.
5	Hệ thống điều khiển:	

	Điều khiển nâng hạ thùng	Điều khiển cơ khí, tay điều khiển đặt bên hông xe.
	Điều khiển nâng hạ cơ cấu đổ bùn, khóa búng, nắp đậy	Điều khiển cơ khí, tay điều khiển đặt bên hông xe
6	Bộ trích công suất (P.T.O):	Đồng bộ theo xe ô tô cơ sở, cần điều khiển đặt trong cabin.
7	Bơm nước cao áp	Trang bị bơm nước cao áp và đường ống để xịt rửa vệ sinh xe sau khi hoạt động.
8	Trang bị phụ:	
	Thanh chống an toàn	01 thanh chống an toàn khi nâng thùng tải lên để bảo dưỡng hoặc sửa chữa bên dưới thùng
	Vè chắn bùn, cản hông	Sắt sơn
	Van xả nước đầu thùng	Có 2 van xả nước phía đầu thùng
	Lót đà dọc sắt-xi	Gỗ dày 40 mm
	Lót đà dọc khung lắp ben	Cao su bố dày 20mm
9	Sơn thùng:	- Loại sơn Epoxy 2 thành phần. - Chất lượng sơn cao cấp, đồng bộ, không gợn sóng, chịu được tác động của thời tiết, không phai màu trong thời gian bảo hành. - Màu sơn: Theo yêu cầu của Khách hàng.
10	Logo-kẻ chữ:	
	Trên cánh cửa cabin	Có
11	Trang bị theo xe:	- Bánh dự phòng : 01 cái. - Kịch thùy lực và tay vận: 01 cái - 01 Radio AM/FM - Bộ đồ nghề tiêu chuẩn: 01 bộ - Sách hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng: 01 cuốn. - Sổ bảo hành: 01 cuốn. - Trang bị khác: Theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

***Ghi chú:**

- Hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ ký mã hiệu (nhãn mác sản phẩm), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.
- Nhãn hiệu, mã hiệu hoặc xuất xứ hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) **chỉ mang tính tham khảo và minh họa** cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” với các hàng hóa yêu cầu và phải đảm bảo tính tương thích.
- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

- Thời gian bảo hành:
 - + Thời gian bảo hành:
 - Xe ô tô cơ sở: Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (03 năm kể từ ngày giao xe).
 - Thùng chuyên dùng: Bảo hành 12 tháng hoặc 1.500 giờ làm việc kể từ ngày bàn giao xe.
 - + Bảo dưỡng trong thời gian bảo hành theo quy định, tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.
- Phương thức bảo hành:
 - + Nhà thầu có cơ sở bảo hành tại thành phố Hồ Chí Minh hoặc nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tại thành phố Hồ Chí Minh (Nêu rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ cơ sở bảo hành, bảo dưỡng); Cơ sở bảo hành, bảo dưỡng phải có năng lực bảo hành, bảo dưỡng xe và thiết bị chuyên dùng; Có cam kết có đội ngũ kỹ thuật để thực hiện việc bảo hành, bảo trì sản phẩm (có cung cấp số điện thoại nóng và địa chỉ để liên hệ), có khả năng huy động tới công trình trong vòng 24 giờ khi cần thiết.
 - + Nhà thầu phải có văn bản cam kết sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót về hàng hóa cung cấp trong thời gian tối đa 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.
 - + Nhà thầu có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong thời gian 15 năm kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

- Sau khi mọi công tác lắp đặt đã hoàn tất và trước khi được chấp nhận lần cuối, Nhà thầu phải thực hiện các thử nghiệm tại hiện trường theo đúng yêu cầu quy định trong các yêu cầu kỹ thuật cho từng hạng mục hàng hóa.
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ nghiệm thu và thực địa, nếu thấy hàng hóa lắp đặt đúng thiết kế và phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật quy định trong tài liệu hướng dẫn lắp đặt và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành thì lập và ký biên bản nghiệm thu.
- Nếu Chủ đầu tư nghiệm thu phát hiện thấy một số khiếm khuyết thì yêu cầu Nhà thầu tiến hành sửa chữa, hoàn chỉnh và hẹn ngày nghiệm thu lại. Nhà thầu phải nghiêm chỉnh thực hiện công việc khắc phục các khiếm khuyết trên đúng thời hạn.
- Mọi sự cố xảy ra khi sử dụng hoặc do công tác lắp đặt không chính xác, do cấu tạo hoặc do những sai phạm khác trong quá trình lắp đặt, Nhà thầu phải tự sửa chữa theo quy định trong “Các yêu cầu kỹ thuật”, đến khi được chủ đầu tư xác nhận là đã đạt yêu cầu.
- Trong trường hợp có những hư hỏng xảy ra, không đảm bảo việc sử dụng theo quy định, Chủ đầu tư có quyền không chấp nhận hàng hóa đó, được giữ lại tiền thanh toán với giá trị tương ứng theo hợp đồng, đến khi hoàn thành khắc phục đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

* **Ghi chú:** Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là 8% theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

Khi thực hiện và thanh, quyết toán khối lượng của gói thầu thì thuế giá trị gia tăng điều chỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật.